Nhận thức của các doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh về Cộng đồng Kinh tế ASEAN

TS. VƯƠNG ĐỨC HOÀNG QUÂN

Viện Nghiên cứu Phát triển TP.HCM (HIDS)

Nghiên cứu nhằm xác định sự nhận thức, mức sẵn sàng của các doanh nghiệp TP.HCM khi Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) hình thành vào năm 2015 tới đây. Kết quả cho thấy hiểu biết của doanh nghiệp về AEC còn hạn chế, công tác thông tin tuyên truyền chủ yếu được tiếp nhận qua truyền hình phát thanh và sách báo, mặc dù phần lớn các doanh nghiệp cho rằng quan tâm về AEC, đặc biệt là doanh nghiệp lĩnh vực thương mại dịch vụ. Đánh giá mức độ hiệu quả của doanh nghiệp trong hội nhập ASEAN chỉ ở mức trung bình nhưng đang thay đổi theo hướng tích cực. Về cơ hội khi AEC hình thành, các doanh nghiệp đặc biệt đánh giá cao sự mở rộng thị trường xuất khẩu và hợp tác kinh doanh; về thách thức thì doanh nghiệp đặc biệt quan tâm đến vấn đề cạnh tranh với các doanh nghiệp các nước trong khối. Từ đó, bài viết đề xuất những lưu ý đến các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia quá trình hội nhập hiệu quả hơn.

Từ khóa: Nhận thức doanh nghiệp, TP.HCM, Cộng đồng Kinh tế ASEAN AEC

1. Đặt vấn đề

Năm 2015, với sự hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN (ASEAN Economic Community, AEC), khối ASEAN sẽ trở thành một tổ chức hợp tác liên chính phủ có mức độ ràng buộc pháp lý và liên kết sâu rộng hơn, đó là một thực thể chính trị - kinh tế gắn kết hướng đến một cộng đồng "thống nhất trong đa dạng", một tổ chức hợp tác khu vực mở và có vai trò quan trọng ở châu Á - Thái Bình Dương. Cộng đồng Kinh tế ASEAN là một khối kinh tế khu vực của các quốc gia thành viên ASEAN theo kế hoạch triển khai sẽ hình thành vào 31/12/2015. AEC là một trong ba trụ cột quan trọng của Cộng đồng ASEAN nhằm thực hiện các mục tiêu đề ra trong Tầm nhìn ASEAN 2020, đồng thời khẳng định ASEAN sẽ đẩy mạnh hợp tác và mở rộng quan hệ nhiều hơn với các đối tác bên ngoài, vì mục tiêu hòa bình, ổn định và phát triển cùng có lợi.

AEC được thành lập với mục đích là: (1) Tăng cường khả năng cạnh tranh của ASEAN, cải thiện môi trường đầu tư ở ASEAN; và (2) Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên và đạt được sự hội nhập kinh tế sâu hơn trong khu vực. Theo đó, bốn mục tiêu trụ cột của AEC được tuyên bố bao gồm: (1) Thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất; (2) Một khu vực kinh tế cạnh tranh; (3) Một khu vực phát triển đồng đều; và (4) Hội nhập với nền kinh tế toàn cầu.

Tất cả những điều này đặt các doanh nghiệp cả nước nói chung và TP.HCM nói riêng trước những cơ hội và thách thức phải vượt qua. Xét về cơ hội, sự hội nhập ASEAN sâu rộng hơn nữa sẽ giúp doanh nghiệp VN có nhiều cơ hội về mở rộng thị trường hơn. Doanh nghiệp VN sẽ có cơ hội tiếp cận thị trường hơn 600 triệu dân với sự lưu chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động có tay nghề. Mặt khác, chi phí lưu chuyển các loại hàng hóa, cả ở dạng nguyên liệu, chi phí trung gian cho tới thành phẩm đều có những thuận lợi nhất định. Tuy nhiên, cơ hội cũng đồng thời có thể là thách thức đối với VN. Nhờ việc giao lưu hàng hóa trở nên thuận thuận tiện hơn và với chi phí thấp hơn giữa các nước, các nhà đầu tư có thể cân nhắc đầu tư

phát triển sản xuất một cách tập trung tại những địa điểm thuận lợi nhất về môi trường kinh doanh, tính nhất quán của chính sách, kinh tế vĩ mô ổn định, dồi dào nguồn vốn con người và nguồn nguyên liệu, sau đó vận chuyển sản phẩm đến những vùng khác nhau trong ASEAN. Trước bối cảnh đó, VN chưa hẳn đã là một lựa chọn hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nếu các khía cạnh nêu trên của VN không bộc lộ được chất lượng vượt trội, thì sau năm 2015, VN có nguy cơ trở thành địa bàn để tiêu thụ hàng hóa thay vì là nơi đầu tư phát triển sản xuất.

TP.HCM không chỉ là trung tâm kinh tế, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, có vị trí chiến lược quan trọng, mà còn là đầu tàu, động lực, có sức thu hút và sức lan tỏa lớn, đóng góp quan trọng cho cả nước về vật chất lẫn kinh nghiệm phát triển. Với độ tập trung của nhiều doanh nghiệp rất cao, do vậy, việc tìm hiểu về nhận thức của các doanh nghiệp trên địa bàn TP.HCM về AEC trước cột mốc quan trọng là thành lập AEC là việc cần thiết và cấp thiết giúp đưa ra những lưu ý cho doanh nghiệp và các cơ quan hữu trách trong quá trình hội nhập.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng hợp thống kê những thông tin sơ cấp để nhìn nhận sơ bộ về nhận thức của doanh nghiệp ở TP.HCM về cơ hội và thách thức, sự chuẩn bị và mức độ sẵn sàng khi VN tham gia vào AEC, thông qua điều tra phỏng vấn các doanh nghiệp. Thời gian thực hiện khảo sát là 2 tháng (tháng 6 và tháng 7 năm 2014), chọn mẫu thuận tiện.

Các chủ điểm nghiên cứu bao gồm nhận thức của các doanh nghiệp về:

- Công tác thông tin tuyên truyền đối với việc hình thành AEC,
- Mức độ quan tâm của doanh nghiệp trong việc hình thành AEC,
- Nhận định của doanh nghiệp về cơ hội và thách thức,
- Sự chuyển biến của các rào cản thương mại,

Sau khi tiến hành khảo sát, dữ liệu đưa vào phân tích thống kê là 152 doanh nghiệp, các doanh nghiệp tham gia khảo sát được phân thành 3 nhóm với tỷ lệ doanh nghiệp mỗi nhóm như sau:

(i) Nông lâm ngư nghiệp: 39.1%

(ii) Công nghiệp, xây dựng: 16.5%

(iii) Thương mại, dịch vụ: 44.4%

Trong đó, doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 62.8% (phân loại doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định căn cứ theo quy định tại Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/06/2009 của Chính phủ, với căn cứ ưu tiên là tổng nguồn vốn của doanh nghiệp. Đây hầu hết là các doanh nghiệp đã hoạt động trên 2 năm và có sự phát triển đáng kể trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Thị trường xuất khẩu chính của các doanh nghiệp trong khối ASEAN gồm có: Campuchia, Lào, Myanmar, Indonesia, Malaysia, Thái Lan, Singapore, Philippines. Tỉ lệ xuất khẩu của các doanh nghiệp vào thị trường ASEAN trên tổng doanh thu trong năm 2012 và 2013 tính bình quân là 26,8%, trong khi, tỉ lệ này với các thị trường ngoài ASEAN của các doanh nghiệp chiếm 55,6%. Có thể thấy các doanh nghiệp chưa tập trung nhiều vào việc tìm kiếm cơ hội từ các quốc gia trong ASEAN cho dù AEC đang cố gắng tăng cường thực hiện mở rộng hợp tác giữa các doanh nghiệp trong khu vực.

3. Kết quả nghiên cứu

Liên quan đến hiểu biết của doanh nghiệp về AEC, phân tích kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 46,9% doanh nghiệp biết chính xác thời điểm AEC hình thành, có 38,4% doanh nghiệp nhận định đúng mô hình AEC không giống như mô hình của EU. Chỉ số ít doanh nghiệp được hỏi hiểu đầy đủ về các trụ cột hình thành AEC và các yếu tố mà AEC cho phép di chuyển khi AEC hình thành, có 11,8 % doanh nghiệp có thông tin chính xác về việc VN hiện đang là điều phối viên của dịch vụ hậu cần (giao nhận và lưu kho) trong ASEAN.

Về công tác thông tin tuyên truyền, khoảng 62,4% doanh nghiệp thu nhận các nguồn thông tin về AEC thông qua truyền hình và đài phát thanh; 67,6% thông qua các phương tiện sách, báo; 18,2% doanh nghiệp nhận được thông tin qua tham dự các lớp học và khóa tập huấn; 22,4% nhận được thông tin từ người quen và bạn bè; ngoài ra, doanh nghiệp còn nhận được thông tin từ các hội và các trang thông tin điện tử trên Internet.

Nhìn chung, thông tin của các doanh nghiệp về AEC hiện nay còn khá hạn chế, do vậy, mức độ đầu tư và mở rộng hợp tác kinh doanh sang các quốc gia ASEAN của doanh nghiệp vẫn chưa tương xứng với những mong đợi của các nhà nước.

Về mức độ quan tâm của doanh nghiệp trong việc hình thành AEC, có 92,1% doanh nghiệp được hỏi có quan tâm ít nhiều về việc hình thành AEC, trong đó, 59,6% doanh nghiệp quan tâm nhiều các thông

Hình 1. Mức độ quan tâm của doanh nghiệp về AEC

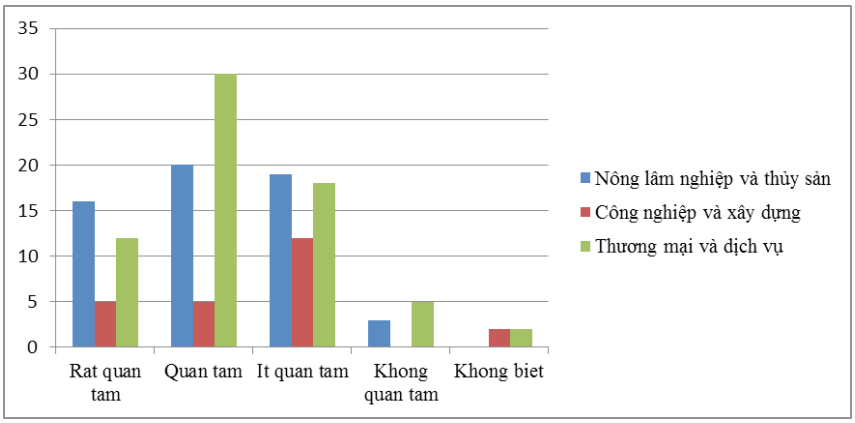

Hình 2. Đánh giá hiệu quả sự tham gia của doanh nghiệp trong hội nhập ASEAN

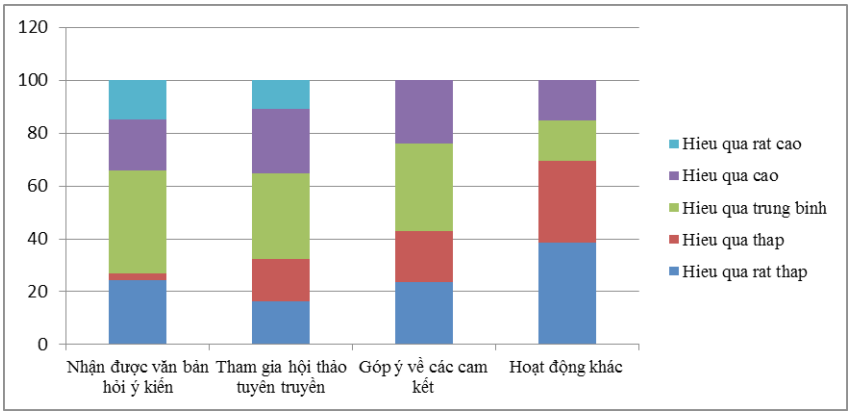

tin về ảnh hưởng của AEC với hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Trong đó, doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại dịch vụ có sự quan tâm nhiều về thông tin của AEC hơn so với những doanh nghiệp trong các lĩnh vực khác.

Về đánh giá mức độ hiệu quả của doanh nghiệp trong việc tham gia các hoạt động hội nhập ASEAN, nhìn chung, mức độ tham gia hiện nay của doanh nghiệp chỉ ở mức trung bình. Có 81% doanh nghiệp mong muốn tham gia trực tiếp vào quá trình chuẩn bị đàm phán, 61% cho rằng Chính phủ cần hỏi ý kiến doanh nghiệp trước khi đàm phán và 38,2% mong muốn Nhà nước hỏi ý kiến doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện. Kết quả này đã phản ánh được một thực tế tích cực hơn, đó là các doanh nghiệp ngày càng quan tâm việc tham gia vào quá trình chuẩn bị và đàm phán các hiệp định thương mại tự do trong quá trình hội nhập của VN.

Về nhận định của doanh nghiệp đối với cơ hội và thách thức khi AEC được hình thành, có 71,6% doanh nghiệp đánh giá cao các cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu khi AEC hình thành, 63,5% doanh nghiệp cho rằng sẽ có nhiều hơn các cơ hội hợp tác kinh doanh hơn giữa các doanh nghiệp đến từ các quốc gia trong ASEAN, 50% doanh nghiệp kỳ vọng nhận được sự hỗ trợ nhiều hơn của Chính phủ thông qua các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa mà AEC đang triển khai thực hiện. Tuy nhiên, các cơ hội liên quan việc giảm thuế quan, các rào cản phi thuế quan, chi phí đầu vào, tiếp cận công nghệ mới từ các nước ASEAN, thu hút nguồn vốn đầu tư, môi trường kinh doanh thuận lợi hơn… lại không được các doanh nghiệp mong đợi nhiều khi AEC hình thành. Riêng về các thách thức mà doanh nghiệp quan tâm là những thách thức liên quan việc hàng hóa và dịch vụ nhập khẩu từ các nước ASEAN vào thị trường trong nước sẽ khiến các doanh nghiệp bị thu hẹp thị phần trên thị trường nội địa, cũng như các yêu cầu về sở hữu trí tuệ và các tiêu chuẩn kỹ thuật như TBT và SPS ngày càng được các quốc gia sử dụng phổ biến để hạn chế hàng hóa nhập khẩu vào thị trường trong nước khi các rào cản liên quan đến thuế quan được dỡ bỏ gần như hoàn toàn giữa các nước.

Về sự chuyển biến của các rào cản thương mại sau khi VN thực hiện các cam kết AEC, như giảm các rào cản thương mại, thực hiện cải cảnh thủ tục hải quan, minh bạch hóa các thông tin thị trường, hài hòa hóa các quy định và các tiêu chuẩn hàng hóa… để tạo thuận lợi hơn trong thương mại nội khối, theo ý kiến của hầu hết các doanh nghiệp những rào cản doanh nghiệp phải vượt qua trong thương mại và đầu tư trong thời gian qua vẫn chưa có nhiều cải thiện. Hiện tại, chỉ những rào cản về thuế quan được cho là đang thực hiện theo đúng lộ trình, về các thủ tục về hải quan theo nhận xét của các doanh nghiệp chỉ có 38,2% ý kiến là có cải thiện, 32,4% doanh nghiệp cho rằng thủ tục xin giấy chứng nhận C/O ngày càng dễ dàng hơn, 57,6% doanh nghiệp nhận định tiếp cận dễ dàng hơn các thông tin về thị trường các nước ASEAN. Việc di chuyển lao

Hình 3. Nhận định của doanh nghiệp về cơ hội và thách thức

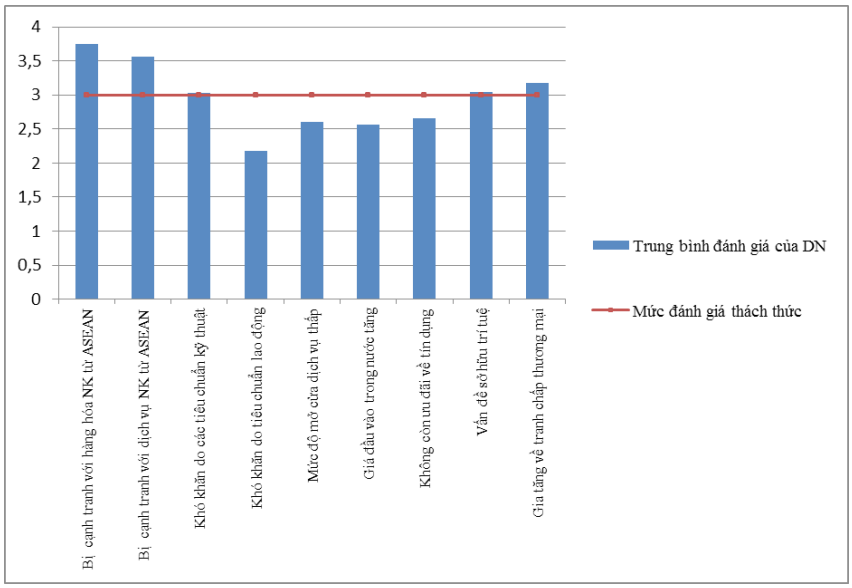

động của doanh nghiệp VN sang các nước ASEAN khác hay thành lập các hiện diện thương mại ở các nước ASEAN chỉ có khoảng 27% doanh nghiệp nhận thấy có nhiều chuyển biến tích cực.

4. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Việc hình thành AEC mở ra nhiều triển vọng hấp dẫn cho các doanh nghiệp nếu như doanh nghiệp hiểu và nhận thức đầy đủ về các cơ hội và thách thức với mình. Tuy nhiên, những kết quả của nghiên cứu nhìn chung là khá thống nhất với những kết luận trong báo cáo của Tổ chức Lao động Quốc tế (International Labour Organization, ILO) "Con đường đến Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2015 và những thách thức và cơ hội đối với các doanh nghiệp vừa được công bố. Những kết luận chính của báo cáo bao gồm:

(i) Các doanh nghiệp nhìn chung chưa nhận thức đầy đủ về những thách thức của AEC cũng như chưa sẵn sàng để tận dụng những cơ hội của nó. Doanh nghiệp khá lạc quan rằng sự dịch chuyển ngày càng tăng của lao động, rào cản thương mại giảm và dòng vốn đầu tư tự do hơn sẽ tăng cường khả năng cạnh tranh – đặc biệt khi kết hợp đầu tư trong giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, thực tế là doanh nghiệp chưa chuẩn bị để cạnh tranh trong thị trường lao động đang ngày càng hội nhập của khu vực. Chỉ 46% doanh nghiệp được hỏi cho thấy họ hiểu một cách đầy đủ về những tác động của AEC đối với công việc kinh doanh của họ.

(ii) Kỹ năng không đáp ứng được yêu cầu công việc đang là mối lo ngại lớn trong toàn khu vực. Gần 50% chủ sử dụng lao động trong khối ASEAN trong cuộc khảo sát đã cho biết người lao động tốt nghiệp phổ thông không có được kỹ năng họ cần. Trong khi đó, hơn 50% nói rằng cử nhân tốt nghiệp đại học có được những kỹ năng có ích nhưng tỷ lệ tuyển sinh giáo dục đại học vẫn còn thấp. Các kỹ năng cần nhất là kỹ năng quản lý và lãnh đạo, tiếp đó là kỹ năng chuyên môn và tay nghề, và dịch vụ khách hàng.

(iii) Sau năm 2015, Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRAs) sẽ là phương tiện chính để công nhận những kỹ năng tương đương trong khối ASEAN. Tuy nhiên, báo cáo đã chỉ ra việc thiếu nhận thức về những thỏa thuận này có thể tạo ra rào cản, và các doanh nghiệp cần tham gia nhiều hơn vào quá trình này.

(iv) Có 54% doanh nghiệp được hỏi tin rằng nếu không tính đến trình độ kỹ năng, sự gia tăng dịch chuyển của lao động có thể mang lại một ảnh hưởng tích cực hoặc rất tích cực đối với doanh nghiệp của họ (mặc dù mức độ ảnh hưởng có thể khác nhau phụ thuộc vào quy mô và lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp), trong khi chỉ 14% dự báo về một ảnh hưởng tiêu cực hoặc rất tiêu cực. Nhưng doanh nghiệp trong những quốc gia có lao động di cư đang lo ngại về dòng chảy của lao động có kỹ năng. Mối bận tâm này có lẽ lớn nhất tại Philippines – có thể là do trình độ tiếng Anh tốt của người lao động.

(v) Cung và cầu lao động chưa tương xứng và ảnh hưởng không rõ ràng của thị trường lao động phi chính thức cũng là những vấn đề đang được quan tâm.

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy đã có những sự cải thiện nhất định trong nhận thức của các doanh nghiệp TP.HCM trong thời gian vừa qua. Đây có thể là kết quả của việc công tác tuyên truyền được các cơ quan chức năng, hiệp hội ngành nghề tập trung hơn và bản thân các doanh nghiệp cũng đã quan tâm nhiều hơn khi thời điểm hình thành AEC đến gần hơn. So sánh với nhận định bởi một nghiên cứu của Viện nghiên cứu Đông Nam Á (ISEAS) của Singapore được công bố cuối

năm 2013 về nhận thức và sự quan tâm của doanh nghiệp tại các nước ASEAN đối với AEC để thấy rõ sự cải thiện này. Kết quả nghiên cứu của ISEAS cho thấy các doanh nghiệp tại VN có hiểu biết và nhận thức rất hạn chế về AEC, cụ thể có đến 76% doanh nghiệp không hiểu biết về AEC, 94% doanh nghiệp không biết về Biểu đánh giá thực hiện AEC (AEC Scorecard), 63% doanh nghiệp cho rằng AEC có ảnh hưởng rất ít tới việc kinh doanh của họ, và đa phần không hiểu về những cơ hội và thách thức khi VN tham gia AEC vào năm 2015 (tỷ lệ lớn nhất trong số các quốc gia ASEAN).

5. Kiến nghị giải pháp

Từ những thông tin qua ý kiến của doanh nghiệp, tác giả đề xuất các giải pháp sau nhằm giúp nền kinh tế VN nói chung và TP.HCM nói riêng hội nhập AEC hiệu quả hơn:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức doanh nghiệp về AEC. Do số lượng các doanh nghiệp hiểu rõ về AEC còn nhiều hạn chế, các thông tin mà doanh nghiệp tiếp cận được về AEC chỉ ở mức độ tổng quan. Những nhận thức còn hạn chế như vậy sẽ khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tận dụng được các ưu đãi và cơ hội đến từ AEC (như ưu đãi về thuế quan, về thủ tục hải quan, sự công nhận lẫn nhau đối với một số ngành, các ngành được ưu tiên trong ASEAN...). Do vậy, các cơ quan hữu trách cần xây dựng một cơ chế hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về AEC, về những lợi ích dài hạn mà AEC mang lại, cụ thể là các cơ quan làm công tác hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức xúc tiến thương mại, các hội ngành nghề cũng như thương vụ VN cần phải chủ động nâng cao vai trò của mình hơn nữa, cần có nhiều hình thức khác nhau để cung cấp và hỗ trợ thông tin hiệu quả hơn cho doanh nghiệp.

Hai là, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Đây là một trong những nội dung quan trọng với các doanh nghiệp đang hoạt động trong 12 lĩnh vực ưu tiên của tiến trình AEC. Theo đó, các doanh nghiệp cần chủ động thực hiện tập trung cơ cấu lại bộ máy tổ chức, nâng cao trình độ quản trị sản xuất kinh doanh, tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp trong nội khối ASEAN để tận dụng những thế mạnh của nhau khi tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và chuỗi giá trị toàn cầu. Ngoài ra, doanh nghiệp nên quan tâm và tìm hiểu các tiêu chuẩn, quy định về mẫu mã, bao bì hàng hóa và tập quán kinh doanh của các quốc gia ASEAN, cần có những nhân sự chuyên trách xây dựng và phát triển thị trường. TP.HCM là địa phương lớn của cả nước với số lượng doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ tập trung cao, do vậy, thành phố cần có chính sách phù hợp tập trung nguồn lực vào phát triển trong các lĩnh vực này.

Ba là, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh vượt qua các rào cản thương mại. Cùng với sự phát triển của hoạt động thương mại và xu hướng ngày càng có nhiều các rào cản kỹ thuật hơn, thường là các rào cản liên quan các tiêu chuẩn về kỹ thuật, môi trường, lao động… Nhà nước và doanh nghiệp cần đầu tư nguồn lực và thời gian để nghiên cứu và hiểu rõ những rào cản này, xây dựng và hoạch định chính sách phù hợp thích ứng với các hàng rào mới, có biện pháp đối phó với các rào cản không công bằng và vận dụng những rào cản hợp pháp để phục vụ có hiệu quả cho chiến lược sản xuất, kinh doanh của mình.

Bốn là, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan thương mại, dịch vụ và đầu tư… tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp trong ASEAN trong quá trình hợp tác đầu tư và mở rộng thị trường cần đẩy mạnh cải cách. Hơn nữa, các chính sách cần từng bước minh bạch hóa giúp doanh nghiệp dễ dàng trong việc xây dựng và triển khai chiến lược kinh doanh hiệu quả và lâu dài.

Năm là, tăng cường đầu tư nâng cao hiệu quả các chương trình đào tạo dạy nghề. Các cơ quan hữu trách và doanh nghiệp cần phối hợp trong việc đào tạo và nâng cao tay nghề trình độ kỹ năng và ngoại ngữ cho người lao động phù hợp với yêu cầu hội nhập, hướng đến mục tiêu là có đủ lượng lao động đáp ứng đủ "chất" để có thể di chuyển và làm việc trong quốc gia của ASEAN.

Mục tiêu của AEC không chỉ là tiếp cận thị trường riêng lẻ, sự kết nối thành một "thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất" mới chính là mục tiêu chính của AEC, các doanh nghiệp trong ASEAN cần nhắm đến lợi ích dài hạn này. Do vậy, các doanh nghiệp cần phải chủ động hơn nữa để tận dụng những cơ hội và vượt qua những thách thức trong quá trình AEC hình thành.

6. Kết luận và hướng nghiên cứu tiếp theo

Với phương pháp phân tích thống kê, bài viết đề xuất rằng hiểu biết của doanh nghiệp về AEC còn khá hạn chế, chẳng hạn 46,9% biết thời điểm AEC hình thành, 38,4%

biết mô hình AEC không giống EU, 11,8 % biết VN là điều phối viên dịch vụ hậu cần trong ASEAN... Doanh nghiệp tiếp nhận thông tin về AEC qua truyền hình phát thanh và sách báo là chủ yếu. Nhìn chung, dù đang thay đổi theo hướng tích cực, mức độ hiệu quả của doanh nghiệp trong hội nhập ASEAN được các doanh nghiệp nhìn chung vẫn chỉ ở mức trung bình. Về cơ hội khi AEC hình thành, các doanh nghiệp đặc biệt đánh giá cao sự mở rộng thị trường xuất khẩu và hợp tác kinh doanh; về thách thức thì doanh nghiệp đặc biệt quan tâm đến vấn đề cạnh tranh với các doanh nghiệp các nước trong khối. Ngoài ra, theo ý kiến đa số là những rào cản doanh nghiệp phải vượt qua trong thương mại đầu tư trong thời gian qua vẫn chưa có nhiều cải thiện do xuất hiện nhiều rào cản kỹ thuật hơn trước thay vì thuế quan và hạn ngạch. Từ các kết luận tiêu biểu nêu trên, tác giả đề xuất ra 5 nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập AEC gồm: Tăng cường công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức doanh nghiệp về AEC; nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua các rào cản thương mại; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tăng cường đầu tư nâng cao hiệu quả các chương trình đào tạo dạy nghề.

Với mục tiêu mang tính khai phá, bài nghiên cứu vẫn còn những hạn chế nhất định như số lượng mẫu còn khá hạn chế, phân tích chủ yếu dựa vào thống kê mô tả, những nghiên cứu tiếp theo có thể tiến hành nhằm cụ thể hóa tìm hiểu nhận thức của doanh nghiệp hoạt động trong những ngành nghề cụ thể khác nhau, hoặc giữa các doanh nghiệp khác nhau về quy mô đối với cơ hội và thách thức của các doanh nghiệp VN trước thềm hình thành AEC●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Thư ký ASEAN (2011), "Sổ tay Kinh doanh trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN", *Public Outreach and Civil Society Devision,* Indonesia.

Hà Văn Hội (2013), "Tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN và những tác động đến thương mại quốc tế của VN", *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh,* Tập 29, Số 4, trang 44-53.

Hoàng Thị Thanh Nhàn, Võ Xuân Vinh (2013), "Hiện thực hóa cộng đồng ASEAN 2015: Thuận lợi và trở ngại", *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh,* Tập 29, Số 4, trang 12-23.

Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Anh Thu, Nguyễn Tiến Dũng, Hà Văn Nội (2014), "Hành trình hội nhập kinh tế quốc tế: Đằng sau sự kỳ vọng của VN", *Hội thảo công bố Báo cáo thường niên kinh tế VN 2014 "Những ràng buộc đối với tăng trưởng"*, tr.153-192.

Nguyễn Hồng Sơn và các tác giả (2013), *Cộng đồng Kinh tế ASEANtrong bối cảnh mới của thế giới và sự tham gia của VN.*

Tổ chức Lao động Quốc tế (2014), *Con đường đến Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2015: Những thách thức và cơ hội đối với các doanh nghiệp.*